

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Chăn nuôi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 156/TTr-SNN ngày 19/10/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này, quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030**

Mật độ chăn nuôi của tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030 không vượt quá 1,0 đơn vị vật nuôi (ĐVN)/1 ha đất nông nghiệp, trong đó chi tiết cho các huyện, thành phố như sau:

1) Thành phố Tuyên Quang: Không vượt quá 0,62 ĐVN/1 ha đất nông nghiệp.

2) Các huyện Na Hang, Lâm Bình: Không vượt quá 0,7 ĐVN/1 ha đất nông nghiệp.

3) Các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Hàm Yên, Chiêm Hóa: Không vượt quá 1,0 ĐVN/1 ha đất nông nghiệp.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

#### 1. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện quy định này ở các địa phương; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định mật độ chăn nuôi trong trường hợp cần thiết.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xác định diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ cho các huyện, thành phố tính toán, xác định điều chỉnh kế hoạch phát triển chăn nuôi cho phù hợp.

c) Các sở, ngành liên quan căn cứ Quyết định này triển khai các nội dung thuộc thẩm quyền.

#### 2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Tổ chức tuyên truyền quy định này cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi tại địa bàn huyện, thành phố.

b) Căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về mật độ chăn nuôi đề định hướng, xây dựng kế hoạch chăn nuôi của địa phương.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định về mật độ chăn nuôi trong trường hợp cần thiết.

d) Tổng hợp kết quả hoạt động chăn nuôi trên địa bàn, đề chủ động trong công tác quản lý quy mô chăn nuôi của địa phương.

#### 3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

Căn cứ vào định hướng, kế hoạch phát triển chăn nuôi của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để tổ chức sản xuất chăn nuôi bảo đảm đúng quy định của Quyết định này.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2020.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Sở Tư pháp (Tự kiểm tra);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Như điều 4 (Thực hiện);
- Lưu: VT, NLN (Toàn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thế Giang**